

UBND THÀNH PHỐ TÂY NINH
TRƯỜNG TH KIM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /KH-THKĐ

Phường 2, ngày 22 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
NĂM HỌC: 2023 – 2024

Căn cứ công văn số 315/PGDDT-TH ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Phòng GDĐT thành phố Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024.

Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

PHẦN A: BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG:

- Trường Tiểu học Kim Đồng được thành lập từ sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, là trường tiểu học bán trú đầu tiên của tỉnh. Địa bàn trường tại trung tâm thành phố Tây Ninh, chịu trách nhiệm phổ cập dân số trong địa bàn khu phố 1, 2, 3 và 4 - phường 2 - thành phố Tây Ninh, các hoạt động của trường gắn với địa phương phường 2 như sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chi đoàn, Đội TNTP HCM, ...

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, trường được đầu tư xây mới tại khu phố 4 - phường 2 - thành phố Tây Ninh, đã tiến hành nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ tháng 4/2011, môi trường rộng rãi thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo cơ sở vật chất cho việc giảng dạy và thuận lợi cho việc tổ chức bán trú tại trường.

- Là một trong những đơn vị luôn dẫn đầu công tác dạy và học cũng như các phong trào thi đua, là trường đầu tiên của tỉnh đạt chuẩn quốc gia, ngày 10/12/2012 Trường Tiểu học Kim Đồng đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh công nhận. Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2: Quyết định số: 745/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2018 của giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc công nhận trường Tiểu học Kim Đồng đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

1. Các điểm trường hiện có:

- Trong địa bàn phường 2, có một trường mẫu giáo Thái Chánh đa số các em đã qua lớp mẫu giáo ở ngôi trường này trước khi vào học lớp 1.

- Sau khi học hết lớp 5 tất cả học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sẽ được chuyển lên học lớp 6 (theo tuyển tuyển sinh) tại trường THCS Trần Hưng Đạo thuộc phường 2.

2. Tình hình nhập học:

Năm học	Tổng số học sinh/nữ		Trong đó: TSHS 2 buổi/nữ	
	Điểm chính	Điểm lẻ	Điểm chính	Điểm lẻ
2022-2023	1372/674	/	1372/674	/
2023 -2024	1392/692	/	1392/692	/

PHẦN B: CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN CHÍNH (2023-2025)

1. Miêu tả mục tiêu dựa trên cơ sở các Kế hoạch, Chỉ thị, Hướng dẫn từ cấp trên:

Trong giai đoạn 2023-2025 Trường Tiểu học Kim Đồng - Thành phố Tây Ninh tập trung thực hiện các mục tiêu sau:

1.1. Triển khai nhiệm vụ các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương.

1.2. Thực hiện Luật Giáo dục năm 2019 và thực hiện chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4... theo lộ trình đến năm 2025.

1.3. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc", củng cố kết quả các cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"...

1.4. Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

1.5. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm. Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học và Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1.6. Nghiêm túc thực hiện công văn số 3444/SGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc hướng dẫn các khoản thu, chi và sử dụng kinh phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm học 2023-2024 Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 2136/HD-SGDĐT ngày 30/6/2022 của của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn 4169/HD-SGDĐT ngày

30/6/2022 của của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung công văn 2136/HD-SGDDT ngày 30/6/2022 của của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc hướng dẫn Thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh

1.7. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

1.8. Tham mưu với cấp trên, trang bị và bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.9. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

1.10. Chuẩn bị chọn SGK lớp 5; Tập huấn CTGDPT 2018; Giáo dục địa phương và tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025.

2. Tầm nhìn và Mục tiêu trung hạn trong giai đoạn 3 năm:

Trong 3 năm 2023-2025 Trường Tiểu học Kim Đồng tiếp tục thực hiện các mục tiêu sau:

- Đơn vị tiếp tục chỉ đạo và thực hiện đúng theo các Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy và Thành ủy, các Kế hoạch của UBND tỉnh, thành phố Tây Ninh triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của BCH TW Đảng (Khóa XII) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện các điều trong Luật giáo dục tiểu học và các nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2 của chiến lược phát triển giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm”; Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Duy trì và giữ vững chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Giữ vững chất lượng học tập của học sinh và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên - phấn đấu có 100% giáo viên đạt trình độ đại học.

- Phấn đấu 100% giáo viên có trình độ A - Vi tính, trình độ A - Anh văn.

- Trường xây dựng từng bước thực hiện lộ trình cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, phát triển tới tự chủ toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, đảm bảo dân chủ, công khai

minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng.

- Tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa trường công lập chất lượng cao và trường ngoài công lập chất lượng cao.

- Tiếp tục triển khai áp dụng đánh giá Chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên tiểu học hàng năm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT Kèm theo Công văn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT Kèm theo Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Thực hiện tốt thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Thông tư ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai giáo dục STEM theo quy định.

PHẦN C: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2022-2023

C1. Bảng tổng hợp tình hình nhập học của học sinh, CB-GV-NV:

Danh sách điểm trường	Số lượng/nữ/lớp						Hiệu trưởng	PH T	Giáo viên	Nhân viên
	TSHS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5				
Điểm chính	1381/682/ 36	258/12 5/7	281/13 3/7	266/14 2 /7	259/12 4/7	317/15 8/8	1/0	2/2	51/ 44	6/4
Tổng cộng	1381/682/ 36	258/12 5/7	281/13 3/7	266/14 2 /7	259/12 4/7	317/15 8/8				
HS học 2 buổi/ngày	1381/682/ 36	258/12 5/7	281/13 3/7	266/14 2/7	259/12 4/7	317/15 8/8				

- So với năm học trước (2021-2022) những thay đổi về:

- + Tỷ lệ lên lớp năm học 2021 - 2022: 99,4% và tỷ lệ lên lớp năm học 2022- 2023: 99,8% tỷ lệ lên lớp tăng 0,4 % so với năm học trước.
- + Tuyển sinh: tỷ lệ trẻ 6 tuổi ra lớp 1 hàng năm đều đạt 100%.
- + Duy trì sĩ số: hàng năm duy trì 100%.

+ CB-GV-NV: Năm học 2022 - 2023 đạt và trên chuẩn 100%.

C2. Bảng ghi nhận những thành tựu chính:

Năm học 2022-2023 là năm học thứ ba triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và 3 thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

- Kết quả cuối năm học 2022-2023:

a) Học sinh

- **Vở sạch chữ đẹp:**

+ Vòng Thành phố: đạt 12 giải

+ Vòng Tỉnh: đạt 9 giải

- **Hội khỏe Phù Đổng:**

+ Cấp Thành phố: đạt 35 giải; 1 giải Nhất tập thể Võ Cỗ Truyền nữ; Giải nhì Tập thể bóng đá.

+ Cấp Tỉnh: đạt 13 Huy chương.

- **Trạng Nguyên Tiếng Việt**

+ Cấp trường đạt 173 em.

+ Cấp Tỉnh đạt 22 em, Quốc gia đạt 1 em.

- Vô địch Tiếng Anh cấp tỉnh đạt 7em (1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 4 giải khuyến khích)

- **Hội thi Tin học trẻ:**

+ Cấp Thành phố: đạt 2 giải (1 giải Nhất, 1 giải Nhì)

- Thực hiện kế hoạch trong năm học 2022-2023. Tổng số học sinh: 1381/682 nữ/ 36 lớp

+ Định kì các môn học:

Hoàn thành: 1378/1381 - 99,8%

Chưa hoàn thành: 3/1381 - 0,2%

+ Năng lực:

Đạt: 1378/1381 - 99,8%

Chưa đạt: 3/1381 - 0,2%

+ Phẩm chất:

Đạt: 1381/1381 - 100%

- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99,8 %

b) Giáo viên:

+ Hội giảng cấp Trường: 49/49 - 100%

+ Hội giảng cấp Thành phố: 17/20 - 85%

+ Hội giảng cấp Tỉnh: 2/2 - 100%

+ Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp TP đạt 3/3, cấp Tỉnh đạt 3/3.

- Giáo viên tham gia viết đề tài cấp Thành phố đạt: 13/17 đề tài.

*** Kết quả thi đua cuối năm học 2022 - 2023:**

- Cá nhân: 01 CSTĐ tỉnh: 7 CSTĐCS; 51 Lao động tiên tiến.

+ Bằng khen UBND Tỉnh: 5; Bằng khen Thủ tướng chính phủ: 1; Huân chương Lao động Hạng Ba: 1.

- Trường: Đạt Tập thể lao động xuất sắc.

Bảng ghi nhận những thành tích chính:

STT	Những thành tựu chính năm học 2022 - 2023	Thời điểm công nhận
01	Trường Lao động xuất sắc	08/2023

C3: Tự đánh giá tiến độ thực hiện mức chất lượng tối thiểu hàng năm.

(Phụ lục 1)

C4: Đánh giá sâu về tình hình thực hiện năm 2022 – 2023 đối với những ưu tiên phát triển cụ thể:

1. Thành tựu chính:

1.1. Về thực hiện quản lý và hiệu lực quản lý: Hiệu trưởng đã có kế hoạch cụ thể rõ ràng năm, tháng, tuần. Hiệu phó chuyên môn hoàn chỉnh kế hoạch năm, tháng, tuần và bám theo kế hoạch chung của hiệu trưởng để thực hiện. Từng học kì có tổ chức sơ kết đánh giá mặt làm được, rút kinh nghiệm mặt chưa làm được bổ sung cho thời gian sau.

- BGH đã thực hiện công bằng dân chủ niêm yết công khai thường xuyên hàng tháng, BGH đã đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy, giáo viên đã soạn giáo án điện tử dạy trên lớp thường xuyên. BGH quản lý bằng máy tính và sử dụng máy chiếu đa năng trong những lần họp hội, sinh hoạt, báo cáo chuyên đề.

- Hằng tháng sau phiên họp Hội đồng là phân học tập chuyên môn nghiệp vụ đã giúp cho giáo viên cập nhật những thông tin cần thiết bổ ích để áp dụng trong giảng dạy nhờ đó mà hiệu quả giảng dạy ngày một tốt hơn.

1.2. Phát triển chuyên môn đội ngũ giáo viên:

Chức danh	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Ghi chú
Hiệu trưởng	Thạc sĩ GD học-Bậc Tiểu học	Trung cấp	
Phó Hiệu trưởng Chuyên môn	Đại học Sư phạm (GD Tiểu học)	Trung cấp	

Cuối năm giáo viên đã có những đề tài, giải pháp khoa học có 13 cán bộ, giáo viên đề tài đạt cấp thành phố; 02 đề tài đạt cấp tỉnh.

Đa số giáo viên chia sẻ, học tập lẫn nhau đã soạn và dạy được hơn 4000 tiết giáo án điện tử soạn mới.

1.3. CSVC và trang thiết bị dạy học:

- **Bàn ghế học sinh:** Khối 1, 2, 3 được trang bị bàn ghế một chỗ ngồi, học sinh lớp 4, 5 được trang bị bàn 2 chỗ ngồi, ghế có thành tựa chắc chắn, đảm bảo vừa tầm vóc theo quy định chung.

- **Bảng học:** 36 phòng học đều sử dụng bảng từ. Phần viết bảng giáo viên viết tốt nhưng một vài lớp vẫn còn chói ánh sáng mặt trời, trường đã khắc phục bằng cách trang bị màn cửa, tăng cường đèn chiếu sáng.

- **Phòng chức năng:** Đủ các phòng chức năng để hoạt động.

- **Phương tiện thiết bị giáo dục:** Các phòng học có trang bị đủ các tủ đựng hồ sơ, 01 tivi, 01 đầu đĩa DVD, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh, văn phòng có trang bị máy vi tính, máy photô đủ để đáp ứng cho công tác quản lý và giảng dạy.

1.4. Về chất lượng giáo dục: Nhìn chung đã thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch, có nhận xét rút kinh nghiệm hằng tháng; tổ chức 100% học sinh học 2 buổi/ngày; thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH đúng độ tuổi. Học sinh học đúng độ tuổi trong trường 100%. Hằng năm huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 100%.

1.5. Sự tham gia của cộng đồng:

Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm, nhà trường đã tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngành Giáo dục tiểu học với phụ huynh học sinh để phụ huynh tăng thêm sự hiểu biết về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Từ chủ trương của UBND và Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Tây Ninh, nhà trường đã huy động sự đóng góp của lực lượng phụ huynh về tiền mặt và hiện vật giúp cho hoạt động của nhà trường ngày một phát triển và cơ sở vật chất của nhà trường ngày một khang trang.

2. Về chất lượng và hiệu quả giáo dục theo từng khối (2022-2023):

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1, 2, 3. Thông tư 22/2016-BGDĐT ngày 22/9/2016 đối với lớp 4, 5 kết quả đạt như sau:

Khối	TSHS	Đánh giá định kì các môn học				Năng lực				Phẩm chất			
		Từ 5 trở lên		Dưới 5		Đạt		Chưa đạt		Đạt		Chưa đạt	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	258	257	99.6	1	0.4	257	99.6	1	0.4	258	100	/	/
2	281	280	99.7	1	0.3	280	99.2	1	0.8	281	100	/	/
3	266	266	100	/	/	266	100	/	/	266	100	/	/

4	259	258	99.6	1	0.4	258	99.6	1	0.4	258	100	/	/
5	317	317	100	/	/	317	100	/	/	317	100	/	/
TCộng	1381	1378	99.8	3	0.2	1378	99.8	3	0.2	1381	100	/	/

- Tỷ lệ học sinh lên lớp 99,8%; HTCT tiểu học: 317/317 học sinh - Tỷ lệ 100%.
- Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm): 100%.

Đánh giá sâu về tình hình thực hiện năm học 2022 – 2023 đối với những ưu tiên phát triển cụ thể:

STT	Mô tả hoạt động phát triển cụ thể đã được thống nhất trong kế hoạch phát triển trường học năm 2022 - 2023	Thành tựu	Ý kiến lý do đối với mức thành tựu thực tế
1	Thực hiện quản lý, hiệu lực quản lý	Hoàn thành tốt	Xây dựng đầy đủ các kế hoạch
2	Trình độ đào tạo Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Hoàn thành tốt	Trên chuẩn
3	Số lượng và trình độ đào tạo	Hoàn thành tốt	60/50 nữ đều qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.
8	Phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Hoàn thành tốt	100% trên chuẩn
5	Bàn ghế HS	Hoàn thành tốt	Có đủ bàn ghế cho học sinh ngồi học.
6	Bảng học trên lớp	Hoàn thành tốt	Được trang bị đầy đủ các lớp.
7	Phòng chức năng	Hoàn thành tốt	Có phòng chức năng phục vụ cho học sinh học năng khiếu.
8	Phương tiện thiết bị giáo dục	Hoàn thành tốt	Trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho dạy học.
9	Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục	Hoàn thành tốt	Thực hiện đúng theo phân phối chương trình.
10	Thực hiện mục tiêu PCGDTH - ĐĐT	Hoàn thành tốt	Phân công điều tra phổ cập đầy đủ.
11	Chất lượng và hiệu quả giáo dục	Hoàn thành tốt	Đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.
12	Đổi mới phương pháp giảng dạy	Hoàn thành tốt	Trong giảng dạy giáo viên tích cực đổi mới phương pháp.
13	Đại hội CMHS đầu năm	Hoàn thành tốt	Ban đại diện CMHS hoạt động tốt.
14	Hoạt động gia đình - Nhà trường - Xã hội	Hoàn thành tốt	Giáo viên chủ nhiệm phối hợp tốt với gia đình - nhà trường - Xã

PHẦN D: NHỮNG ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

Thực hiện theo Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Công văn số 315/PGDĐT-TH ngày 20/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Trường duy trì môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, thực hiện kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2507/SGDĐT-GDTH ngày 22/7/2021 của Sở GDĐT; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

*** Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được ban hành:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và sắp xếp giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần

đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bố hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

** Đối với lớp 5*

- Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén chương trình học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 231/PGDĐT-TH của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

Trường Tiểu học Kim Đồng là trường tổ chức bán trú xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; các trường, lớp tổ chức bán trú cho học sinh phải đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh; tăng cường công tác kiểm tra để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh.

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 2718/SGDĐT-GDTH ngày 19/11/2019 của Sở GDĐT; tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ

năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ Câu lông, Bơi lội, Cờ vua, Võ thuật tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1

Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 1075/SGDĐT-GDTH ngày 15/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Theo Kế hoạch số 32/KH-PGDĐT ngày 27 tháng 9 năm 2022 thực hiện Chương trình giảng dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài trên địa bàn Thành phố năm học 2023-2024. Với nhu cầu tự nguyện của học sinh và phụ huynh trường tổ chức dạy thí điểm, làm quen Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2 thời lượng 2 tiết/ tuần.

Đối với lớp 3 và lớp 4: tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo hướng dẫn tại Công văn số 1329/SGDĐT-GDTH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT.

Đối với lớp 5: tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT..

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu, câu lạc bộ.

3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn tại Công văn số 1329/SGDĐT-GDTH ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT.

Học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và dạy học giáo dục địa

phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Trường xây dựng kế hoạch lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện nội dung giáo dục của địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của sở GDĐT tại Công văn số 1178/SGDĐT-GDTH ngày 08/4/2022. Khi giảng dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện; tiếp tục triển khai các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương hoặc tổ chức hoạt động giáo dục theo các chủ đề giáo dục địa phương trong kế hoạch dạy học phù hợp điều kiện từng lớp học.

Các tổ chuyên môn thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo hướng dẫn của Sở GDĐT và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” của tỉnh Tây Ninh được biên soạn tích hợp trong tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh - lớp 4. Trong trường hợp tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh - lớp 4 chưa được Bộ GDĐT phê duyệt, các trường căn cứ vào định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 để hướng dẫn giáo viên tập hợp, chọn lọc thông tin về địa lí, lịch sử, văn hóa địa phương tổ chức thực hiện nội dung giáo dục này.

5. Triển khai giáo dục STEM

Năm học 2023-2024 trường tổ chức dạy giáo dục STEM theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 86/PGDĐT-TH ngày 05/4/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học. Ban giám hiệu hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện giáo dục STEM tại các tổ chuyên môn; đồng thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn phù hợp để thực hiện hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện, các trường cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt

là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp theo Công văn số 260/PGDĐT-TH ngày 08/8/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường”, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh..

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 201/PGDĐT-TH ngày 19/8/2020 của Phòng GDĐT, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Ban giám hiệu, tổ chuyên môn tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho giáo viên trong quá trình dạy học.

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại trường, lớp, tổ chuyên môn..., bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018..

2. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

2.1 *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục*

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Công văn số 1557/HD-SGDĐT ngày 16/8/2016 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2.2 *Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

Trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3. *Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*

Đối với trẻ khuyết tật

Năm học 2023-2024 trường có 8 em học sinh khuyết tật (Khối 1: 1 em, khối 2: 2 em, khối 4: 3 em, khối 5: 2 em)

Triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập; tiếp tục thực hiện Công văn số 267/SGDĐT-KHTC ngày 06/02/2018 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

III. *Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục*

1. *Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục*

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện

chương trình, sách giáo khoa mới. Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 để tập trung bồi dưỡng, sẵn sàng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1 Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có của trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học được cấp, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2.2 Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để bảo đảm cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

2.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông và văn bản hướng dẫn của của Sở GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2139/KH-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển

đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); khuyến khích các trường duy trì phương thức dạy học trực tuyến hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch’.

3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định”, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình..

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các

diễn hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, cụ thể đối với cấp tiểu học:

- Thời gian thực học 35 tuần: học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần.
- Ngày tựu trường: 21/8/2023 lớp 1; 28/8/2023 lớp 2,3,4,5.
- Ngày khai giảng năm học: 05/9/2023.
- Ngày bắt đầu học kỳ 1: 05/9/2023.
- Ngày kết thúc học kỳ I và sơ kết học kỳ: 05/01/2024.
- Ngày bắt đầu học kỳ II: 8/01/2024.
- Ngày kết thúc học kỳ II: 24/5/2024.
- Ngày tổng kết năm học: 24/5/2024.
- Ngày nghỉ Tết Nguyên đán: từ 05/02/2024 đến hết ngày 16/02/2024.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: trước ngày 30/6/2024.
- Thời gian đánh giá bổ sung, xét hoàn thành chương trình lớp học cho học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học hoặc chưa hoàn thành chương trình tiểu học được thực hiện trước ngày 31/7/2024.

- Trong năm học 2023-2024 nhà trường tập trung thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm sau:
+ Thực hiện đúng qui chế dân chủ cơ sở, qui chế nhà trường, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học không để học sinh ngồi nhầm lớp.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc thu, chi các khoản thu đầu năm đúng theo Công văn số 4169/SGDDT-KHTC ngày 20/9/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Công văn số 2136/HD-SGDDT ngày 30/6/2022, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

+ Sửa chữa trường học.

+ Tổ chức chuyên đề “Giáo dục kỹ năng sống” cho học sinh.

D1. Tổng hợp các ưu tiên phát triển chính của nhà trường

I. Tổ chức nhà trường và quản lý giáo dục:

1. Cải tiến công tác thông tin, kế hoạch:

+ Nội dung: Để giảm bớt hội họp BGH tăng cường công tác thông tin, kế hoạch, kiểm tra, thi đua, lập kế hoạch cụ thể chi tiết hàng tuần giao cho thư ký hội đồng ghi kế hoạch tuần sau khi thống nhất với Hiệu trưởng và ghi bảng kế hoạch tuần vào chiều thứ sáu tuần trước. GV-NV có thói quen phải xem kế hoạch tuần vào chiều thứ sáu, thứ hai hàng tuần để biết và thực hiện tốt nhiệm vụ trong tuần.

+ Chỉ tiêu: 100% CBCC thực hiện đúng nội dung nêu trên.

+ Biện pháp: CBCC thường xuyên xem kế hoạch tuần.

2. Về công tác thi đua:

+ Nội dung: Tổng kết thi đua dạy tốt - học tốt 02 đợt trong năm vào thời điểm cuối học kỳ 1 và cuối năm học. Về công tác chủ nhiệm lớp đưa vào chấm thi đua hằng ngày và tổng kết hằng tuần vào sáng thứ hai sinh hoạt dưới cờ.

+ Chỉ tiêu: Tổng kết thi đua dạy tốt - học tốt 02 đợt trong năm vào thời điểm cuối học kỳ I và cuối năm học.

+ Biện pháp: Thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

3. Công tác hành chính quản trị:

+ Nội dung: Phân công rõ ràng chức năng nhiệm vụ từng người vào phiên họp đầu năm trước khi khai giảng năm học, phân công nhân viên văn thư quản lý công văn đi - đến và cấp phát văn bằng tốt nghiệp tiểu học của các năm trước, vào sổ học sinh cuối cấp hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm, đánh văn bản báo cáo. Ngoài ra còn phân công các nhiệm vụ khác như: kế toán, thủ quỹ, thư viện, y sỹ. Mỗi nhân viên hành chính đều có kiêm nhiệm công tác khác.

+ Chỉ tiêu: Thực hiện đúng nội dung đề ra.

+ Biện pháp: Phân công đúng trình độ, đúng người, đúng việc.

4. Về công tác quản lý tài chính:

+ Nội dung: BGH chỉ đạo thực hiện thu - chi theo đúng quy định. Hằng tháng kiểm tra tiền mặt thủ quỹ, chỉ đạo nộp kho bạc đúng qui định. Tất cả các loại quỹ do thủ quỹ giữ tiền và kế toán lập sổ theo dõi lưu chứng từ đầy đủ.

+ Chỉ tiêu: Kiểm tra công tác thu chi 11 lần/ tháng.

+ Biện pháp: Thu chi đúng quy định tài chính.

5. Thực hiện dân chủ hoá nhà trường:

+ Nội dung: Đầu năm Hiệu trưởng xây dựng dự thảo quy chế dân chủ, nội quy cơ quan và thông qua CB-GV-NV, sau khi tập thể đóng góp ý kiến hoàn chỉnh, hiệu trưởng ban hành các quyết định thực hiện quy chế dân chủ, nội quy cơ quan. Thực hiện nội quy cơ quan đưa vào chấm thi đua hằng ngày. Trong năm học các kế hoạch đều có thông qua tập thể đóng góp ý kiến, các chủ trương đều thông qua hội đồng sư phạm và nhất là nghiêm túc công khai tài chính hàng tháng, chấm công cũng niêm yết công khai thường xuyên ở phòng hội đồng để mọi CB-GV-NV đều biết.

+ Chỉ tiêu: Hiệu trưởng xây dựng dự thảo quy chế dân chủ, nội quy cơ quan và thông qua CB-GV-NV.

+ Biện pháp: Toàn thể CBCC thực hiện đúng quy chế dân chủ, nội quy cơ quan.

6. Về công tác kiểm tra:

+ Nội dung: Hiệu trưởng kiểm tra nội bộ, công việc của các bộ phận theo kế hoạch tháng đã đề ra, kiểm tra đột xuất đối với những công việc quan trọng. Kiểm tra để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các bộ phận. Ban thanh tra nhân dân kết hợp Công đoàn kiểm tra các hoạt động thường ngày, của bếp ăn bán trú, căng tin, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách của trường và nắm tình hình phản ánh của giáo viên, nhân viên.

+ Chỉ tiêu:

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: Lập kế hoạch kiểm tra toàn diện giáo viên: 20/50 - Tỷ lệ: 40 %.

- Kiểm tra nội bộ, đột xuất: 100% các bộ phận trong nhà trường.

- Kiểm tra chuyên đề: 30 chuyên đề.

- Kiểm tra quản lý tài chính và tài sản công: Hằng tháng mỗi tháng 01 lần kiểm tra tài chính, mỗi năm 02 lần kiểm tra tài sản công.

+ Biện pháp: Thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- Về Chương trình hành động và thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và Luật phòng chống tham nhũng: Kiểm tra thường xuyên và báo cáo 02 lần trong năm cuối HKI và cuối năm.

- Thực hiện phong trào thi đua: Trường học thân thiện, học sinh tích cực, xây dựng kế hoạch đầu năm và kiểm tra việc thực hiện theo từng thời điểm.

7. Xây dựng nề nếp chung:

+ Nội dung: Thực hiện nghiêm túc chuẩn mực ứng xử của CBCC, nếp sống văn hóa công sở, chuẩn mực nhà giáo, ...; thực hiện đúng các nhiệm vụ của học sinh.

+ Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên lên lớp đúng giờ và dạy đúng chương trình quy định nghỉ phải có xin phép.

- Đảm bảo đồng phục khi lên lớp: Nữ áo dài, nam áo sơ mi bỏ áo vào quần đi giày (Nữ dạy buổi chiều mặc complet).

- Thực hiện đầy đủ các chuẩn mực nhà giáo dành cho CBCC của ngành và phù hợp với địa phương.

- CB-GV-NV đi làm mang thẻ công chức 100%.

- Học sinh ra vào lớp đúng quy định xếp hàng ra về theo sự hướng dẫn của ban thi đua.

- Giờ ăn, giờ ngủ của học sinh phải có bảo mẫu cùng với BGH và nhân viên hành chánh. Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

- Ngày thứ sáu hàng tuần cho phép phụ huynh đến lớp trao đổi với giáo viên chủ nhiệm về việc học của học sinh. Giáo viên chủ nhiệm sáng thứ sáu hàng tuần phải đến trường sớm hơn 6 giờ 30 phút để tiếp phụ huynh.

- Sáng thứ hai hàng tuần chào cờ, học sinh khối 4, 5 hát quốc ca, đội ca, theo nhịp trống đội và đội kèn thiếu nhi của đơn vị.

- Nếp đi xuống nhà ăn theo hướng dẫn của ban thi đua, học sinh không chạy chen lấn, đưa vào chấm thi đua nếp đi xuống nhà ăn.

- Nếp giữ vệ sinh cá nhân giáo viên chủ nhiệm kiểm tra hằng ngày và nhắc nhở đi tiêu, tiểu đúng nơi quy định.

- Hằng tháng: Ban Giám hiệu tổ chức các cuộc họp liên tịch để bàn kế hoạch trước khi họp Hội đồng.

+ Biện pháp:

- Trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Ngoài học trong lớp, giáo viên còn hướng dẫn học sinh học ngoài trời thông qua các tiết thực hành tự

nhiên xã hội, khoa học, đạo đức. Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá theo chủ đề, tìm hiểu về các nhân vật, sự kiện lịch sử, truyền thống quê hương, về an toàn giao thông, rèn kĩ năng sống cho học sinh. Ngoài ra trong các dịp lễ lớn trong năm 20/11; 22/12; 26/3; 30/4 nhà trường tổ chức cho học sinh các lớp tham gia giao lưu: văn nghệ, kể chuyện, tìm hiểu về lịch sử truyền thống của nhà trường và địa phương, ôn tập các kiến thức trong chương trình Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lý qua các hình thức sân chơi ngoài trời.

- Nhà trường quan tâm đến việc giáo dục bảo vệ môi trường, trong năm học nhà trường tổ chức tốt “Ngày hội môi trường” ở đơn vị, qua ngày hội học sinh ý thức được việc giữ vệ sinh chung và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người.

- Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua nhằm huy động mọi lực lượng trong và ngoài nhà trường tích cực tham gia.

- Tổ chức thực hiện 5 nội dung trọng tâm của “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên:

1. Tổ chức bộ máy và biên chế CB-GV-NV:

Tổng số công nhân viên chức: 60/50 nữ.

Chia ra:

- Ban Giám hiệu: 02/01 nữ.

- Giáo viên trực tiếp dạy trên lớp: 51/45 nữ (Trong đó thỉnh giảng 2: 1 GV Tiểu học, 1 GV GD Thể chất,).

- Tổng phụ trách Đội: 01/0 nữ.

- Nhân viên: 06/04 nữ; Chia ra:

- + Thư viện: 01/01 nữ;

- + Y sỹ: 01/01 nữ;

- + Kế toán: 01/01 nữ;

- + Văn thư: 01/01 nữ;

- + Bảo vệ: 02.

2. Công tác cán bộ và thực hiện chế độ chính sách:

2.1. Công tác xây dựng đội ngũ:

* Giáo dục chính trị, tư tưởng:

Nhà trường luôn quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Thường xuyên nhắc nhở thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nề nếp kỷ cương của ngành, thực hiện tốt nhiệm vụ đối với giáo viên trong Điều lệ trường tiểu học và thực hiện đúng chức năng quy định trong Luật giáo dục 2005 có sửa đổi bổ sung.

* Quản lý, phân công, sử dụng đội ngũ CBCC-VC:

- Ban Giám hiệu quản lý đội ngũ có hiệu quả, phân công giáo viên hợp tình, hợp lý, đầu tư và lưu ý giáo viên có kinh nghiệm dạy khối 1 và khối lớp 5. Có kế hoạch đảm bảo đủ yêu cầu số lượng giáo viên dạy lớp 4 cho năm học 2023-2024.

- Phân công nhân viên phù hợp với năng lực và văn bằng chứng chỉ của từng người.

* Việc qui hoạch cán bộ kế thừa: Hàng năm đều có lấy ý kiến tập thể về cán bộ kế thừa, bỏ phiếu kín và thư ký lập biên bản nộp về Phòng Giáo dục. Cán bộ quản lý kế thừa là nguồn tại đơn vị được tập thể tín nhiệm dự kiến thay thế vào những năm về sau.

2.2. Trình độ đội ngũ:

Cán bộ quản lý	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				Trình độ LLCTr	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Dưới chuẩn	Biên chế	Hợp đồng
	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	T. cấp					
Hiệu trưởng	1				1	1			1	
P. Hiệu trưởng		1			1		1		1	
Tổng PTĐội		1					1		1	
GV-TTGD		49			6		49		49	
Nhân viên		1	2	1				2	4	2

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018 gắn với nội dung BDTX với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường, cụm trường.

- Ban Giám hiệu đã quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên đi học Đại học từ xa Huế: 1 giáo viên

- Chỉ tiêu: Thực hiện thường xuyên, nghiêm túc nội dung đề ra.

- 100% Cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018, BDTX.

2.4. Thực hiện chế độ chính sách: Ban Giám hiệu rà soát để thực hiện đầy đủ các chế độ cho CB-GV-NV, xét nâng lương trước thời hạn, nâng lương định kỳ, chuyển lương khi có bằng tốt nghiệp chuyên môn cao hơn, xét phụ cấp ưu đãi đúng quy định và thông qua hội đồng đề công khai chế độ cho CB-GV: Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo xét phụ cấp chức vụ cho tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thực hiện đóng BHXH đúng quy định cho toàn thể CBCC.

2.5. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường: Mọi CBCC đều được góp ý vào các kế hoạch, chủ trương của nhà trường và đề đạt ý kiến trong các lần họp hội đồng, họp liên tịch.

2.6. Chi bộ: Sinh hoạt độc lập trực thuộc Đảng uỷ phường 2. Tổng số 35 đảng viên. Mỗi đảng viên đều thể hiện tốt nhiệm vụ và được chi bộ đánh giá đủ tư cách hàng năm. Phân đấu hàng năm phát triển từ 01 đến 02 đảng viên.

3. Công tác cải cách hành chính:

+ Nội dung:

- Phân công văn thư soạn thảo văn bản báo cáo.
- Các bộ phận soạn thảo văn bản theo nhiệm vụ phân công.
- Việc cải cách hành chính theo mô hình “một cửa”: Giải quyết kịp thời các yêu cầu hoặc xác nhận của phụ huynh, không để phụ huynh đi lại nhiều lần, tạo điều kiện cho các trường bạn liên hệ xác nhận phổ cập đúng đủ không mất thời gian. Giải quyết kịp thời các đề đạt của giáo viên và phụ huynh không để kéo dài, tồn đọng.

- Công tác văn thư lưu trữ: Phân công cho nhân viên văn thư lưu trữ công văn đi - đến có ký nhận với công văn đi có sổ theo dõi và sắp xếp lưu trữ công văn khoa học theo từng loại. Công văn đến của bộ phận nào thì bộ phận đó lưu, công văn chỉ đạo chung văn thư lưu.

+ Chỉ tiêu: Thực hiện đúng nội dung trên.

+ Biện pháp: Soạn thảo các văn bản đúng quy trình, giải quyết kịp thời các yêu cầu hoặc xác nhận của phụ huynh, không để phụ huynh đi lại nhiều lần.

III. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

1. Cơ sở vật chất: 74 phòng, chia ra:

+ Phòng học: 36 phòng.

+ Phòng chức năng: 18 phòng.

+ Phòng ngủ: 18 phòng.

+ 01 khu nhà ăn.

+ Thư viện: có kho sách và phòng đọc đạt thư viện tiên tiến xuất sắc.

2. Xây dựng trường chuẩn quốc gia:

Trường đã đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996-2000 vào năm 2000. Từ khi được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1 trường luôn phấn đấu hoàn thiện hơn về cơ sở vật chất và đầu tư về chất lượng đội ngũ, phấn đấu giữ vững chất lượng dạy và học đến nay đã đạt được về trình độ đội ngũ, chất lượng dạy và học giữ vững, công tác xã hội hoá ngày càng phát triển. Ban Đại diện cha mẹ học sinh luôn gắn kết với trường, lớp để thúc đẩy hoạt động giáo dục, giảng dạy trong nhà trường; *Đạt chuẩn quốc gia mức độ 2:* Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc công nhận Trường Tiểu học Kim Đồng - Thị xã Tây Ninh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; *Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2:* Quyết định số: 745/QĐ-SGDĐT ngày 16/4/2018 của giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc công nhận trường Tiểu học Kim Đồng đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

3. Xây dựng cảnh quan và môi trường sư phạm:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng cảnh quan và môi trường sư phạm, trong năm học 2023-2024 sẽ tiếp tục bổ sung, chăm sóc cây kiểng, cây bóng mát trong sân trường.

Sửa chữa trường lớp, trong lớp treo màn cửa chống chói, chống nắng và chăm sóc cây kiểng từng lớp học:

- Trường đảm bảo các yêu cầu xanh-sạch-đẹp, yên tĩnh, thoáng mát, thuận tiện cho học sinh trong các hoạt động vui chơi, giải trí và học tập.

- Đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh: trường có nguồn nước sạch, có khu vệ sinh riêng cho cán bộ - giáo viên và học sinh, riêng cho nam và nữ, có khu vực để xe, có hệ thống cống rãnh thoát nước, có tường rào xây bao quanh trường, không có nhà ở trong khu vực trường, môi trường xung quanh khu vực trường sạch, đẹp.

4. Về công tác sửa chữa, xây dựng và bảo quản trường sở:

- Láng nền gạch bong tróc tầng 1 và tầng 2.
- Vệ sinh máy móc, thiết bị phòng ngủ học sinh (máy lạnh, đèn quạt, ổ khóa, giường chiếu,...).
- Trang bị thêm phòng ngủ, giường ngủ,...

5. Về mua sắm: Mua sắm vật chất cần thiết rẻ tiền mau hư hỏng phục vụ cho bếp ăn tập thể, các trang thiết bị dạy học.

Các thiết bị dạy học được sử dụng như sách giáo khoa, tham khảo, báo chí cập nhật thường xuyên giao cho cán bộ thư viện phụ trách đặt mua thêm tại bưu điện các loại báo, ngoài các loại Phòng GDĐT cấp để đủ loại báo theo quy định.

IV. Hoạt động và chất lượng giáo dục:

1. Phát triển về số lượng:

Nội dung	Số lượng / nữ / lớp					
	TSHS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
TSHS điểm chính	1392/692/36	288/148/8	269/128/7	287/138/7	278/148/7	270/130/7
Tổng cộng toàn trường	1392/692/36	288/148/8	269/128/7	287/138/7	278/148/7	270/130/7
Trong đó: Được lên lớp		285/147/8	267/128/7	287/138/7	278/148/7	270/130/7
Lưu ban	3/1	1/0	1/0	/	1/1	/
Huy động bỏ học đi học lại		Không có	Không có	1	Không có	Không có
Tuyển mới và chuyển đến	292/137 nữ	287/148 nữ	12/05 nữ	5/02 nữ	14/07 nữ	14/05 nữ
HS học 2 buổi / ngày	1392/692/36	288/148/8	269/128/7	287/138/7	278/148/7	270/130/7
Trong đó học bán trú	1392/692/36	288/148/8	269/128/7	287/138/7	278/148/7	270/130/7

2. Phát triển về chất lượng giáo dục:

2.1. Về giáo dục đạo đức cho học sinh

+ Nội dung: Ban Giám hiệu quan tâm và đặt biệt chú trọng công tác giáo dục đạo đức tác phong cho học sinh, ngoài những giờ học chính khoá môn đạo đức giáo dục theo yêu cầu kiến thức nội dung bài học, Ban Giám hiệu chỉ đạo cho giáo viên kết hợp giảng dạy trong nội dung bài học ở các môn khác để giáo dục nhân cách cho học sinh. Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường trong một số môn học và hoạt động giáo dục.

Trong những năm qua biểu hiện về đạo đức chưa tốt của học sinh thường là đùa rồ đánh nhau; thỉnh thoảng lấy tiền của bạn.

Để khắc phục tình trạng trên, giúp học sinh chuyển biến tốt hơn Ban Giám hiệu giao cho giáo viên chủ nhiệm thường xuyên sinh hoạt giáo dục, không cho học sinh mang tiền đi học, giáo dục hành vi tốt và chưa tốt, xây dựng các hành vi về đạo đức tốt hoặc chưa tốt cho các em thực hành hằng ngày để học sinh ý thức và tránh vi phạm hành vi chưa tốt.

+ Chỉ tiêu: Thực hiện đúng các nội dung trên.

+ Biện pháp:

- Kết hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong HCM trong nhà trường tổ chức các hoạt động thuộc các chủ điểm thông qua đó học sinh thực hành các hành vi đạo đức, thói quen tốt để giáo dục cho học sinh. Chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Ban Giám hiệu chỉ đạo giáo viên thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để nắm bắt những thông tin ở gia đình và kết hợp gia đình học sinh giáo dục tốt hơn.

- Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm bàn các biện pháp giáo dục con em, thống nhất phương pháp dạy, cách thức sinh hoạt ở trường, nội quy nề nếp ra vào lớp, nề nếp ăn ngủ bán trú để phụ huynh hỗ trợ và cùng gắn kết với nhà trường giáo dục đạo đức cho con em mình tốt hơn.

2.2. Về chất lượng học tập các bộ môn văn hoá

+ Nội dung: Về chất lượng học tập các môn văn hoá, nhà trường có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao trình độ học sinh, tổ chức dạy đủ các môn học, dạy đúng chương trình, kế hoạch theo quy định.

* Chỉ tiêu: Có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao trình độ học sinh, tổ chức dạy đủ các môn học, dạy đúng chương trình, kế hoạch theo quy định.

+ Biện pháp: Tổ chức dạy đủ các môn học, dạy đúng chương trình, kế hoạch theo quy định.

Ban Giám hiệu dự giờ theo dõi việc dạy của mỗi giáo viên và theo dõi việc đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/9/2016 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 5. Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Cuối năm phần đầu đạt kết quả như sau:

Khối	TSHS	Đánh giá định kì các môn học				Năng lực				Chất lượng			
		Từ 5 trở lên		Dưới 5		Đạt		Chưa đạt		Đạt		Chưa đạt	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	288	285	98,9	3	1,1	285	98,9	3	1,1	288	100	/	/
2	269	267	99,3	2	0,7	267	99,3	2	0,7	269	100	/	/
3	287	286	99,7	1	0,3	286	99,7	1	0,3	287	100	/	/
4	278	277	99,6	1	0,4	277	99,6	1	0,4	278	100	/	/
5	270	270	100	/	/	270	100	/	/	270	100	/	/
Tổng	1392	1385	99,5	7	0,5	1385	99,5	7	0,5	1392	100	/	/

- Tỷ lệ lên lớp: Toàn trường 99,5 %.

- Học sinh tham gia các hội thi:

Hội thi	Vòng thành phố	Vòng tỉnh	Toàn quốc	Ghi chú
Viết chữ đẹp	05 giải	03 giải	/	
Hội khỏe Phù Đổng	15 giải	04 giải	/	
Vẽ tranh	5 giải	01 giải	/	
Tiếng hát vành khuyên	01 giải	01 giải	/	
Tin học trẻ	02 giải	01 giải	/	
Trạng Nguyên Tiếng Việt	02 giải	01 giải	/	
Olympic Tiếng Anh	10 giải	2 giải	/	

2.3. Về giáo dục lao động:

+ Nội dung: Thông qua các nội dung bài dạy ở các môn học, giáo dục học sinh yêu lao động, biết quý trọng của cải vật chất do công lao động làm ra, giáo viên cho học sinh tham gia trực nhật hằng ngày để giáo dục ý thức lao động chân tay, làm việc có kỷ luật, khoa học.

- Trong sinh hoạt hằng ngày giáo dục học sinh biết tiết kiệm sử dụng đồ dùng học tập như giấy viết, tập sách là thể hiện tinh thần quý trọng công sức lao động.

- Trong trường giáo dục học sinh kính yêu các cô chú phục vụ như bảo vệ, cấp dưỡng, lao công, làm được như vậy là thể hiện lòng quý trọng những người lao động chân tay.

+ Chỉ tiêu: Ban Giám hiệu thường xuyên kiểm tra; dự giờ theo dõi việc dạy của mỗi giáo viên và theo dõi việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 5. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT đối với lớp 1, 2, 3, 4.

+ Biện pháp:

- Chương trình giáo dục phổ thông 2006 giáo dục học sinh biết thực hành lao động tự mình làm ra sản phẩm thông qua môn Kỹ thuật - Thủ công, Mĩ thuật không nhờ vào người khác. Đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 chú ý chương trình hoạt động trải nghiệm.

- Dạy học sinh biết thực hành lao động thể hiện cụ thể hằng ngày như tự lực trong việc sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng trong học bàn hoặc phòng ngủ tại trường hoặc ở nhà.

2.4. Về giáo dục thể chất:

+ Nội dung: Dạy tốt môn học Thể dục nội khóa rèn luyện cho các em có những động tác bền vững, dẻo dai, các em có ý thức bảo vệ giữ gìn sức khỏe chăm học thể dục để khỏe mạnh và học tập tốt.

Thông qua thể dục ngoại khóa như tập thể dục buổi sáng, giữa giờ giúp các em vận động cơ bắp chống mệt mỏi và tăng cường sức khỏe sau những giờ học căng thẳng mệt mỏi.

Tổ chức tốt những giờ sinh hoạt tập thể ngoài trời giúp các em tự tin, mạnh dạn và rèn tính năng động, nhạy bén giúp tinh thần sảng khoái, vui vẻ.

Tổ chức các môn năng khiếu như: bóng bàn, cờ vua, bơi lội, giúp học sinh phát triển thể lực tốt.

+ Chỉ tiêu:

Khối	TSHS/Nữ	Tốt	Khá	Trung bình
1	288/148	288/148	/	/
2	269/128	269/128	/	/
3	287/138	287/138	/	/
4	278/148	278/148	/	/
5	270/130	270/130	/	/
Tổng cộng	1392/692	1392/692	/	/

+ Biện pháp: Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm thường xuyên nhắc nhở học sinh ngồi học ngay ngắn để tránh bệnh học đường, đưa vào thi đua từng tổ trong lớp để động viên các em thực hiện tốt, nhắc nhở về giữ gìn vệ sinh thân thể đầu, tóc, quần áo, tay, chân, tổ chức cho học sinh kiểm tra hằng ngày để uốn nắn và thực hiện thành thói quen tốt. Thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ: “Giữ gìn vệ sinh thật tốt”.

2.5. Về giáo dục thẩm mỹ (nội khóa, ngoại khóa):

+ Nội dung: Dạy thật tốt môn Mỹ thuật nội khóa để giáo dục cái đẹp cho học sinh. Thông qua nội dung bài dạy yêu cầu giáo viên cung cấp cho học sinh những kiến thức cần thiết gắn gũi với cuộc sống, cung cấp cho học sinh lòng tự hào về đất nước được thiên nhiên ưu đãi, giáo dục cho học sinh biết thưởng thức cái đẹp, yêu những tác phẩm nghệ thuật. Từ đó các em biết làm đẹp cho mình, cho gia đình, trường, lớp.

+ Chỉ tiêu: 100% học sinh thực hiện tốt giáo dục thẩm mỹ.

+ Biện pháp:

- Dạy cho học sinh biết tạo ra những sản phẩm và biết tô điểm trang trí cho sản phẩm của mình đẹp hơn, trình bày trang trí cho lớp, góc học tập ở nhà.

- Phát động thi vẽ tranh theo các chủ đề do ngành tổ chức, Thư viện tỉnh, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch tổ chức hằng năm.

3. Công tác khác:

3.1. Thực hiện công tác phổ cập đúng độ tuổi:

+ Nội dung: Thực hiện công tác phổ cập đúng độ tuổi.

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: Kết hợp với địa phương trường khu phố 1, 2, 3 và 4 huy động học sinh 6 tuổi ra lớp đạt 100%.

- Hồ sơ phổ cập thực hiện đầy đủ cập nhật 2 lần trong năm, phân công giáo viên đến từng hộ dân để điều tra và bổ sung hồ sơ sổ sách, báo cáo kịp thời số liệu phổ cập, duy trì chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

+ Chỉ tiêu: trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100%.

+ Biện pháp:

- Thực hiện nghiêm túc “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Thực hiện tốt công tác điều tra bổ sung trình độ học vấn hàng năm thuộc địa bàn trường quản lý.

3.2. Xây dựng kế hoạch và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn:

+ Nội dung: Xây dựng kế hoạch và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chuyên môn. Thực hiện theo Công văn số 201/PGDĐT-TH ngày 19/8/2020 của Phòng GDĐT.

+ Chỉ tiêu: 05/05 tổ chuyên môn hoạt động có chất lượng.

+ Biện pháp:

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn họp với tổ chuyên môn vào đầu mỗi tháng để thống nhất kế hoạch thực hiện, từng tổ chuyên môn căn cứ và kế hoạch chung để xây dựng kế hoạch cho tổ mình phù hợp với tình hình thực tế.

- Chuyên đề các khối lớp:

STT	Khối	Học kỳ I
1	Khối lớp 1	Môn: Toán (Steam)
2	Khối lớp 2	Môn: Toán
3	Khối lớp 3	Môn: Tiếng Việt
4	Khối lớp 4	Môn: Tiếng Việt

5	Khối lớp 5	Môn: Đạo đức
---	------------	--------------

- Những vấn đề đưa ra tổ bàn bạc, thảo luận nội dung chương trình bài dạy tất cả các môn của tuần kế tiếp; thống nhất phương pháp dạy từng môn và bàn bạc thảo luận những vướng mắc về bài dạy về tổ chức hình thức học tập cho học sinh.

- Sau mỗi lần kiểm tra định kỳ, Ban Giám hiệu đều yêu cầu cho tổ chuyên môn rút kinh nghiệm về mức độ đề thi, những hạn chế của học sinh khi làm bài, những phần nào cần rút kinh nghiệm về phía giáo viên để lần kiểm tra sau đạt kết quả tốt hơn.

. 100% tổ chuyên môn sinh hoạt đạt chất lượng tốt. Tổ chức thực hiện nội dung chương trình dạy học theo biên chế năm học.

. Ban Giám hiệu chỉ đạo cho giáo viên thực hiện đúng theo yêu cầu phân phối chương trình các môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thường xuyên kiểm tra sổ báo giảng của giáo viên, đối chiếu chương trình quy định để kiểm tra việc thực hiện chương trình dạy học của giáo viên.

. Ban Giám hiệu chỉ đạo giáo viên không dạy bù vào các ngày nghỉ để dạy dồn vào tuần lễ dự trữ.

. Tổ chức nghỉ lễ và sơ kết học kì, tổng kết năm học đúng theo ngày quy định trong biên chế năm học của Bộ GDĐT.

. Chỉ tiêu:

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định; 100% giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung chương trình quy định; thường xuyên kiểm tra sổ báo giảng của giáo viên, đối chiếu chương trình quy định để kiểm tra việc thực hiện chương trình dạy học của giáo viên.

- Tổ chức nghỉ lễ và sơ kết học kì, tổng kết năm học đúng theo quy định.

3.3. Kiểm tra đánh giá dạy học và cải tiến phương pháp dạy học:

+ Nội dung: Thực hiện theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học theo:

- Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường học công lập.

- Đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 5.

+ Chỉ tiêu: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, đánh giá học sinh đúng quy định.

+ Biện pháp: Tổ chức cho giáo viên học tập thật cụ thể chi tiết về quy định chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học để mỗi giáo viên có hướng phấn đấu đạt được chuẩn qui định; tổ chức sinh hoạt trong giáo viên học tập lại Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo đối với lớp 5. Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày

04/9/2020 của Bộ GDĐT, để giáo viên đánh giá đúng thực chất chất lượng học tập của học sinh phát động cho giáo viên tự làm thêm đồ dùng học tập cần thiết để dạy trên lớp theo hướng đổi mới phương pháp, giúp học sinh học tập tích cực chủ động.

3.4. Tổ chức tham gia các hội thi: Viết chữ đẹp, hội giảng, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

+ Nội dung:

- Ban Giám hiệu phân công giáo viên chủ nhiệm quan tâm rèn luyện học sinh viết chữ đẹp để tham gia thi viết chữ đẹp vòng trường, trên cơ sở chọn vòng trường, giáo viên trực tiếp bồi dưỡng để tham gia thi vòng thành phố và tích cực rèn chữ viết để tham gia thi vòng tỉnh.

- Ban Giám hiệu vận động giáo viên hăng hái tham gia hội giảng, hội thi giáo viên giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp, phấn đấu đạt vòng thành phố và vòng tỉnh. Ban Giám hiệu đầu tư bằng cách dự giờ xây dựng góp ý để giáo viên lên lớp tiến bộ hơn.

+ Chỉ tiêu: Giáo viên và học sinh tham gia hội thi viết chữ đẹp; giáo viên tham gia hội giảng, hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm các cấp.

+ Biện pháp: Động viên giáo viên tham gia các hội thi do ngành tổ chức, đơn vị tổ chức nghiêm túc, đúng quy định.

3.5. Tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

Công tác ngoài giờ lên lớp:

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm với chủ đề “Vườn rau nhân ái”; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương,...

- Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Giáo dục học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, kính trọng thầy, cô, cha, mẹ, người lớn tuổi, yêu quê hương đất nước, học giỏi.

Thực hiện tốt 12 chủ điểm ngoài giờ của ngành

- Tháng 01: Chào năm mới
- Tháng 02: Mừng Đảng quang vinh
- Tháng 3: Tiến bước lên đoàn
- Tháng 4: Mừng non sông thống nhất
- Tháng 5: Tự hào đội viên
- Tháng 6: Thiếu nhi hội ngộ
- Tháng 7: Hè vui bổ ích an toàn
- Tháng 8: Lớn lên cùng đất nước
- Tháng 9: Cùng bạn đến trường
- Tháng 10: Chăm ngoan học giỏi

- Tháng 11: Nhớ ơn thầy cô
- Tháng 12: Uống nước nhớ nguồn
- . Giáo viên chủ nhiệm dựa vào 12 chủ điểm hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức các hoạt động vui chơi theo hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, hái hoa dân chủ, đồ em, hình thức vui để học trong lớp hoặc ngoài trời như hình thi Rung chuông vàng, thư viện thân thiện, ...
- . Đội TNTP HCM trong nhà trường kết hợp cùng GVCN tổ chức sinh hoạt theo kế hoạch chung của nhà trường.
- + Chỉ tiêu: 100% Giáo viên và học sinh thực hiện tốt các chủ điểm hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thực hiện đủ, nghiêm túc các nội dung đã đề ra.
- + Biện Pháp:
 - Tham gia đầy đủ các hội thi do ngành tổ chức và các hội thi mở rộng.
 - Thực hiện đủ, đúng 12 chủ điểm quy định.

3.6. Sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu cụm phường 2 và xã Bình Minh:

Căn cứ Công văn số 315/PGDDĐT-TH ngày 20/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024. Các trường trong Cụm tổ chức dự giờ trao đổi rút kinh nghiệm về đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu cụm phường 2 và xã Bình Minh 01 lần/ tháng.

V. Sự tham gia của cộng đồng:

+ Nội dung: Ban Giám hiệu phối kết hợp với Công đoàn, Đội TNTP HCM, Chi đoàn, Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể ở địa phương giáo dục học sinh có hiệu quả giúp đỡ tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập có tiến bộ vươn lên như trao học bổng, tặng quà, ...

Ngoài giáo dục học sinh, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường còn tham gia góp ý cho công tác quản lý của nhà trường, thông qua phụ huynh học sinh góp ý trực tiếp hoặc gián tiếp nhất là khâu nuôi và dạy học sinh.

- + Chỉ tiêu: BGH phối kết hợp tốt với các đoàn thể và bộ phận trong đơn vị.
- + Biện pháp: Thông qua Hội nghị CMHS đầu năm phụ huynh góp ý trực tiếp; điện thoại hoặc viết thư góp ý.
- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội như giúp bạn nghèo ở trường hoặc trường bạn bằng phong trào góp sách giáo khoa cũ tặng học sinh ở những vùng khó khăn, tặng lồng đèn nhân dịp tết Trung thu, Nuôi heo đất...
- Đóng góp quà tặng bộ đội nhân dịp tết Nguyên đán, vận động học sinh tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng cố gắng vươn lên trong học tập.

VI. Hệ thống chỉ tiêu thi đua:

Trong năm học 2023 - 2024 tập thể phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua nhà trường và đoàn thể như sau:

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Trường: Tập thể lao động xuất sắc - Lá Cờ đầu cấp tỉnh

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc.
- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc.
- Đội: Liên đội mạnh cấp tỉnh.
- Thư viện: Tiên tiến xuất sắc.

* Danh hiệu cá nhân: Tổng số 58; chia ra:

- CSTĐT: 01 - tỷ lệ 1,7%.
- CSTĐCS: 18 - tỷ lệ 31%.
- LĐTT: 39- tỷ lệ 67,3%.

* Danh hiệu thi đua của học sinh:

- Học sinh được khen thưởng cuối năm: 1320/1392 - tỷ lệ 94,8 %.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1385/1392 - tỷ lệ 99,5%.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 07/1392 - tỷ lệ 0,5%.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 270/270- tỷ lệ 100%.

- Đề tài của trường “**Thực trạng và giải pháp việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT 2018 ở trường Tiểu học Kim Đồng thành phố Tây Ninh.**”

- Đề tài của giáo viên: Phụ lục kèm theo (Phụ lục 3)

D2: Hoạt động kế hoạch phát triển trường học:

Chủ đề và miêu tả hoạt động cụ thể của kế hoạch phát triển trường học	Trách nhiệm thực hiện	Đầu ra mong muốn	Tiêu chí đánh giá	Thời gian hoàn thành	Nguồn kinh phí	Dự trù kinh phí
Tổ chức và quản lý nhà trường						
1. Thực hiện quản lý, hiệu lực quản lý	BGH	Hoàn thành chỉ tiêu số lượng và chất lượng	Có kế hoạch thực hiện hiệu quả	5/2024		
2. Trình độ đào tạo Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	BGH	Đạt chỉ tiêu phân đầu	Có văn bằng chứng chỉ	Đã hoàn thành		
Phát triển chuyên môn đội ngũ giáo viên						
1. Số lượng và trình độ đào tạo		Nâng cao trình độ	Bằng tốt nghiệp	2024		
2. Phẩm chất đạo đức,	CB-	Tất cả phải có	Các mối quan	5/2024		

trình độ chuyên môn nghiệp vụ	GV-NV	phẩm chất tốt	hệ-Văn bằng CMNV			
Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục						
1. Bàn ghế HS	BGH	Có đủ bàn ghế	100% lớp có đủ bàn ghế HS	Đã hoàn thành		
2. Bảng học trên lớp	BGH	Đủ bảng	Chất lượng sử dụng tốt	Đã hoàn thành		
3. Phòng chức năng	BGH	Đủ phòng chức năng	Hoạt động tốt	Đã hoàn thành		
4. Phương tiện thiết bị giáo dục	BGH	Có đầy đủ đáp ứng yêu cầu dạy-học	Sử dụng tốt có hiệu quả	9/2023		
Chất lượng giáo dục						
1. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục	BGH	Thực hiện tốt đầy đủ CT kế hoạch	Chất lượng học tập của HS	5/2024		
2. Thực hiện mục tiêu PCGDTH - ĐĐT	BGH GV	Huy động ra lớp đầy đủ	99.6% HS lên lớp và 100% HTCTTH	5/2024		
3. Chất lượng và hiệu quả giáo dục	GV	HS nắm vững bài theo KT KN cơ bản	Chất lượng đạt được cuối năm HSG-HSTT	5/2024		
4. Đổi mới phương pháp giảng dạy	GV	100% GV đổi mới tốt	Số GV đạt hội giảng các cấp	5/2024		
Sự tham gia của cộng đồng						
1. Đại hội CMHS đầu năm	BGH	Ban đại diện CMHS hoạt động tốt	Có sự phối hợp tốt hỗ trợ tích cực cho nhà trường.	10/2023		
2. Hoạt động gia đình-Nhà trường-Xã hội	CMHS-BGH-	Kết hợp chặt	Kết quả giáo	6/2024		

	GV	chế	dục HS			
--	----	-----	--------	--	--	--

PHẦN E: KẾT LUẬN

Kế hoạch phát triển Trường Tiểu học Kim Đồng năm học 2023 - 2024 đã được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các chỉ tiêu đăng ký đầu năm của các tổ chuyên môn và tình hình thực tế tại đơn vị, đồng thời dựa vào những thành tựu, rút kinh nghiệm những tồn tại của năm học qua để phấn đấu hoàn thiện hơn trong năm học mới.

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các Cuộc vận động then chốt đề cơ bản khắc phục những điểm yếu, nâng dần chất lượng giáo dục, Trường Tiểu học Kim Đồng sẽ nỗ lực khắc phục khó khăn, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt trong đơn vị, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm học, xứng đáng đạt đơn vị chuẩn quốc gia mức độ 2, giữ vững danh hiệu thi đua “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Nơi nhận:

- PGDĐT Thành phố Tây Ninh;
- UBND Phường 2;
- Lưu HS trường.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Thảo

Ý kiến của UBND phường 2

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nhật Lê Vinh

TP. Tây Ninh, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Ý kiến phê duyệt

của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

TRƯỞNG PHÒNG



Bùi Thị Hà

Phụ lục 1: ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN MCLTT**I. Các chỉ số đầu vào chính của Mức chất lượng tối thiểu:**

TT	Nội dung	Chỉ số kiểm kê Mức chất lượng tối thiểu	2022-2023	2023-2024	Mục tiêu (Đạt, không đạt)
	Số điểm trường (điểm chính và lẻ)				
	Điểm tổng hợp đánh giá chung(chỉ dành cho cấp huyện)				
	1. Tổ chức và Quản lý trường học:				
1	Hiệu trưởng và hiệu phó đã qua bồi dưỡng hoặc đào tạo về nghiệp vụ quản lý trường học, nắm được nội dung cơ bản của công tác quản lý Nhà nước về giáo dục, mục tiêu kế hoạch giáo dục tiểu học, nắm chắc chương trình, kế hoạch các môn học.	Số hiệu trưởng/hiệu phó đã được tập huấn về quản lý trường học (5 ngày trở lên)	Đạt	Đạt	Đạt
1a	Chỉ có trong Quyết định số 48: Hiệu trưởng và hiệu phó có trình độ đào tạo tối thiểu 12+2	Số hiệu trưởng/hiệu phó có trình độ dưới 12+2 (dưới 9+3)	Đạt	Đạt	Đạt
2	Hiệu trưởng và hiệu phó được cán bộ, giáo viên trong trường và cán bộ, nhân dân địa phương tín hiệu về chuyên môn và nghiệp vụ.	Trường có KHPT trường học và trình lên phòng GD đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt
3	Hiệu trưởng và hiệu phó phải đảm bảo chất lượng giảng dạy, các dịch vụ và nguồn lực ở mỗi điểm lẻ cũng tương đương như ở trường chính	Số điểm lẻ được Hiệu trưởng / hiệu phó đến làm việc (từ 3 lần trở lên trong 1 năm)	Đạt	Đạt	Đạt
	2. Đội ngũ giáo viên:				
3	Tất cả giáo viên phải đạt trình độ đào tạo tối thiểu 9+3 và được đào tạo cơ bản để dạy trẻ em có	Số giáo viên dưới chuẩn 9 + 3	Đạt	Đạt	Đạt

	hoàn cảnh đa dạng, bao gồm trẻ khuyết tật				
4a	Giáo viên đạt trình độ đại học sư phạm	Số giáo viên dưới chuẩn 12+2	Đạt	Đạt	Đạt
5	Tất cả giáo viên ở trường và điểm trường phải được đào tạo chuyên môn ít môn ít nhất 5 ngày/năm về quản lý lớp học và các nội dung sư phạm (làm giáo cụ, dạy lớp ghép, bồi dưỡng học sinh yếu kém, tăng cường tiếng Việt, giáo dục hòa nhập, mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng..v...v	Số giáo viên (ở tất cả các điểm trường) được tập huấn 5 ngày trở lên trong năm học trước)	Đạt	Đạt	Đạt
5a		Số giáo viên được tập huấn 9 ngày trở lên tại điểm trường	Đạt	Đạt	Đạt
	3. Cơ sở vật chất – Trang thiết bị:				
6	Phòng học ở tất cả các trường chính và điểm đều được xây dựng kiên cố (tường, sàn và mái) và có đủ ánh sáng tự nhiên. Các trường có phòng học phải đảm bảo rằng các học sinh khuyết tật có thể đến học được	Số phòng học (tất cả các điểm) có điều kiện tốt (không phải phòng học tạm, không mượn và cần sửa chữa lớn)	Đạt	Đạt	Đạt
7	Trường, điểm trường được đặt tại nơi yên tĩnh, cao ráo, thoáng mát thuận tiện cho tất cả học sinh đi học. Trường không có nhà ở, quán trong khuôn viên trường. Trường có giếng hoặc các nguồn nước sạch khác và nhà vệ sinh	Số điểm trường có nước sạch	Đạt	Đạt	Đạt
		Số điểm trường có nước uống	Đạt	Đạt	Đạt
		Số điểm trường có nhà vệ sinh	Đạt	Đạt	Đạt
7a	Chỉ có trong Quyết định số 48: Các trường và điểm trường phải có khu vệ sinh riêng dành cho thầy và trò và sân chơi	Số điểm trường có nhà vệ sinh cho giáo viên	Đạt	Đạt	Đạt
		Số điểm trường có sân chơi	Đạt	Đạt	Đạt

8	Tất cả các phòng học ở trường chính và điểm trường đều được trang bị đủ bảng đen, đủ bàn ghế cho giáo viên, đủ bàn ghế cho học sinh và có hộp đựng (để vận chuyển) hoặc tủ có khóa để chứa các tài liệu giảng dạy và học tập	- Số phòng học có bảng tốt (đạt chuẩn)	36/36	36/36	Đạt
		- Số phòng học có bàn ghế giáo viên tốt (đạt chuẩn)	36/36	36/36	Đạt
		- Số bàn ghế HS tốt (đạt chuẩn)	36/36	36/36	Đạt
		- Phòng học có tủ/hộp đựng sách tốt (đạt chuẩn)	36/36	36/36	Đạt
9	Trường và điểm trường phải có một bộ đồ dùng dạy học tối thiểu và tài liệu dạy học cho mỗi khối lớp.	- Số (khối) lớp có đồ dùng dạy học môn Toán	5 khối lớp có đủ	5 khối lớp có đủ	Đạt
		- Số (khối) lớp có đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt	5 khối lớp có đủ	5 khối lớp có đủ	Đạt
		- Số (khối) lớp có đồng dùng dạy học cho các môn khác	5 khối lớp có đủ	5 khối lớp có đủ	Đạt
10	Trường và mỗi điểm trường phải có một bộ sách, tài liệu tham khảo phù hợp với mỗi khối lớp	Số (khối) lớp có sách giáo khoa, tài liệu tham khảo	5 khối lớp có đủ	5 khối lớp có đủ	Đạt
11	Mỗi giáo viên ở trường và điểm trường có một bộ đồ dùng văn phòng phẩm cần thiết (như thước kẻ, kéo, phân, giấy, bút)	Sách giáo viên và đồ dùng văn phòng phẩm cần thiết đủ cho năm học này	Có đủ 100%	Có đủ 100%	Đạt
12	Mỗi giáo viên ở trường và điểm trường có một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy theo yêu cầu của từng khối lớp mà giáo viên đó dạy.	- Số giáo viên có bộ sách giáo khoa (tất cả các môn)	50/50	49/49	Đạt
		- Số giáo viên có một bộ TL hướng dẫn GD (đủ các môn)	50/50	49/49	Đạt
13	Tất cả học sinh của trường và các điểm trường có một bộ sách giáo khoa (Toán và Tiếng việt)	Số học sinh có sách giáo khoa Toán và Tiếng việt	1381/1381	1392/1392	Đạt
14	Tất cả học sinh của trường và các điểm trường có đủ các đồ dùng học tập tối thiểu như vở và bút chì	Số học sinh có vở và bút	1381/1381	1392/1392	Đạt

15	Mỗi học sinh dân tộc theo học ở trường và các điểm trường sẽ được cung cấp các tài liệu tăng cường tiếng Việt	Số học sinh dân tộc Thiểu Số có tài liệu tăng cường tiếng Việt	Không có	Không có	
	4. Xã hội hoá giáo dục:				
16	Các trường và điểm trường đều có Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Số điểm trường có Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Có BDD CMHS	Có BDD CMHS	Đạt
		- Bình quân số cuộc họp trong năm	5 lần	5 lần	
17	Ban Đại diện cha mẹ học sinh tại các trường và điểm trường hoạt động đều, có hiệu quả trong việc kết hợp với của trường để giáo dục học sinh	Số điểm trường có từ 2 cuộc họp của Ban Đại diện CMHS/năm trở lên	Không có	Không có	
18	Trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền dưới hình thức đề tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung, phương pháp và các đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học	Số điểm trường được hiệu trưởng báo cáo có sự hỗ trợ tích cực của CMHS	1	1	Đạt
	5. Hoạt động và chất lượng giáo dục:				
19	Dạy và học theo chương trình chung của cả nước	Điểm trung bình (ghi 1 nếu chỉ dạy Toán và T.Việt; ghi 3 nếu dạy đủ môn chương trình)	3	3	Đạt
20	Đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ ở địa phương, xây dựng kế hoạch nhập học đúng độ tuổi, không để xảy ra hiện tượng lưu ban và bỏ học	Điểm trường lưu giữ hồ sơ theo dõi sĩ số học sinh	1	1	Đạt

II. Các chỉ số kết quả:

TT	Nội dung	Chỉ số kiểm kê Mức chất lượng tối thiểu	2022-2023	2023-2024	Mục tiêu (Đạt, không đạt)
1	Tỷ lệ nhập học sinh	(HS 6-10t) / DS (6-10t)	100%	100%	Đạt
2	Tỷ lệ nhập học sinh nữ	(HSnữ 6-10t) /DS (6-10t)	100%	100%	Đạt
3	Tỷ lệ nhập học sinh dân tộc thiểu số	(HS dân tộc thiểu số 6-10t)/DS dân tộc thiểu số (6-10t)	100%	100%	Đạt
4	Tỷ lệ hiệu quả đào tạo	HSHTTH / HSL1	100%	100%	Đạt
5	Tỷ lệ lưu ban L1		0	0	
6	Tỷ lệ lưu ban Tiểu học (L1-L5)	Lấy từ phiếu điều tra Mức chất lượng tối thiểu	0	0	
7	Số bỏ học L1 trong năm học	Lấy từ phiếu điều tra Mức chất lượng tối thiểu	0	0	
8	Số bỏ học L1-L5 trong năm học	Lấy từ phiếu điều tra Mức chất lượng tối thiểu	0	0	

III/- Các chỉ số khác:

TT	Nội dung	Chỉ số kiểm kê Mức chất lượng tối thiểu	2022-2023	2023-2024	Mục tiêu (Đạt, không đạt)
9	Số điểm trường dạy đủ năm khối	Lấy từ phiếu điều tra Mức chất lượng tối thiểu	1	1	Đạt
10	Số điểm trường không dạy đủ 5 khối lớp và không gần điểm trường dạy đủ 5 khối lớp	Lấy từ phiếu điều tra Mức chất lượng tối thiểu	0	0	
11	Số học sinh: Tỷ lệ học 5 buổi/tuần Tỷ lệ học 6-9 buổi/tuần Tỷ lệ học 10 buổi/tuần	Lấy từ phiếu điều tra Mức chất lượng tối thiểu	100% HS học 10 buổi /tuần	100% HS học 10 buổi /tuần	Đạt
12	Trường đạt Mức chất lượng tối thiểu	Lấy từ phiếu điều tra Mức chất lượng tối thiểu	Không đạt	Không đạt	Không đạt

Phụ lục 2:

**CHƯƠNG TRÌNH
CÔNG TÁC NĂM HỌC 2023 - 2024**

Thời gian	Trọng tâm công tác	Các công việc chính	Bộ phận thực hiện	Bộ phận kiểm tra	Ghi chú (Điều chỉnh)
1	2	3	4	5	6
Tháng 8/2023	- Thu HS lớp 1 mới - Xây dựng kế hoạch năm học - Sắp xếp biên chế, TKB	1.CBCC tham gia học chính trị nghiệp vụ. 2. Huy động trẻ ra lớp 3.Thông báo ngày tựu trường. 4.Các bộ phận xây dựng kế hoạch.	CBCC GV BGH Tổ trưởng GV GV + HS	BGH BGH BGH BGH BGH	
Tháng 9/2023	- Thực hiện công tác PCGD - Học tập chính trị hè - Tổ chức lễ khai giảng năm học mới - Cập nhật cũ và ghi mới sổ danh bộ - BC số liệu CM - Duyệt Kế hoạch bộ phận - Tổ CM đăng ký chuyên đề - Lập danh sách học sinh dân tộc	1.Tựu trường ngày 05/9/2023. 2. Ngày 05/9/2023 bắt đầu chương trình HK1. 3. Học trực tiếp 4. Kiểm tra trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp. 5.Phân công viết sổ danh bộ cập nhật sổ phổ cập. 6.Hiệu trưởng duyệt kế hoạch Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.	GV GV HPCM HT GV BGH	BGH BGH HT BGH BGH	
Tháng 10/2023	- Dự giờ, hội thi GV giỏi vòng trường	1.Báo cáo số liệu chuyên môn đầu năm về PGD 2. Kiểm tra giáo án, sổ sách chuyên môn đầu năm. 3.BGH dự hội thi GV giỏi	GV BGH GV	BGH HT BGH	

	- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học kì Khối 4,5 - Tổ chức VCD vòng Trường.	vòng trường. 4. Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa HTCT để bồi dưỡng buổi chiều. 5. Ra đề 2 môn Toán+Tiếng Việt KT giữa HKI khối 4,5. 6. Ra đề thi VCD vòng trường. 7. Hoàn chỉnh điều tra phổ cập.	HPCM BGH	HPCM BGH	
Tháng 11/2023	- Tiếp tục hội thi GV giỏi vòng trường - Tham gia Hội giảng vòng thành phố. - Tổ chức lễ kỉ niệm ngày NGVN 20/11 - Tham gia HKPD tỉnh - Thực hành giáo án điện tử	1. Tiếp tục dự giờ hội thi GV giỏi vòng trường 2. Đầu tư giáo viên tham gia hội giảng vòng thành phố. 3. Tổ chức tốt lễ kỉ niệm 20/11. 4. Tập dợt tham gia HKPD. 5. GV tiếp tục dạy giáo án điện tử	BGH BGH BGH GVTD HPCM	BGH HT BGH	
Tháng 12/2023	- Thực hiện chuyên đề các tổ chuyên môn - Chào mừng ngày QPTD 22/12 - Kiểm tra cuối HKI - Hoàn chỉnh HSSS HKI - - Hợp tổ CM sơ kết HKI ở tổ - Sơ kết HK I - Thi viết chữ đẹp vòng Thành phố.	1. Các tổ chuyên môn hoàn chỉnh thực hiện chuyên đề CM. 2. Mời cựu chiến binh về trường nói chuyện dưới cờ về truyền thống QĐND VN. 3. Ra đề KT cuối HK I. 4. Coi thi và chấm thi HKI 5. Báo cáo số liệu CM về PGD 6. Kiểm tra HSSS GV đánh giá thi đua. 7. Tổ CM sơ kết HKI ở tổ. 8. Trường sơ kết HKI. 9. Tham gia thi viết chữ đẹp vòng thành phố	HPCM TPTĐội GV HPCM TTCM BGH PHT GV-HS	HT HT BGH HT PHT	

Tháng 01/2024	- Phát động ngày: toàn dân đưa trẻ đến trường - Thi viết chữ đẹp vòng thành phố.	1. Phân công GV điều tra trẻ 6 tuổi vào lớp 1 NH 2024-2025 . - Sơ kết học kì I - 08/01/2024 vào học chương trình HKII.	GV GV	HP CSVC BGH	
Tháng 02/2024	- Vận dụng chuyên đề đã triển khai đầu năm - Kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3.2 - Tham gia hội giảng cấp tỉnh - Nghi Tết Nguyên Đán	1. Các tổ thực hiện chuyên đề đã thống nhất đầu năm. 2. Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2 . 3.GV viết đề tài, giải pháp khoa học. 4.Nộp giải pháp khoa học.	TỔ CM NGLL GVCN GV	HPCM BGH HPCM BGH	
Tháng 03/2024	- Tổ chức kiểm tra định kì 2 môn Toán, TV-giữa kì 2 -Tổ chức các hoạt động ngày lễ -Tổ CM đánh giá sơ kết nội dung, chương trình. - Tham gia thi viết chữ đẹp vòng Tỉnh.	1.Sinh hoạt dưới cờ ý nghĩa ngày 8/3-26/3. 2.Họp tổ CM sơ kết đánh giá nội dung chương trình. 3.Ra đề 2 môn Toán+Tiếng Việt thi giữa HKII khối 4,5.	NGLL GV GV	HT HPCM HPCM	
Tháng 04/2024	- Tổ chức kỷ niệm 30/4 và 1/5 - Ôn tập CB KT cuối HK2 - CB đánh giá MCLTT cuối năm và kiểm kê MCLTT 2024	1.Rà soát các tiêu chí MCLTT CB đánh giá cuối năm.	BGH HT		
Tháng 05/2024	- KTĐK cuối HK2 - Họp tổ sơ kết đánh giá chất lượng các môn, PP giảng dạy. - Duyệt KQ HK2 - GVCN hoàn chỉnh học bạ - Xét lên lớp - HTCTTH - Xét GV theo chuẩn nghề nghiệp, BDTX - Báo cáo tổng	1. Tổ chức kiểm tra các môn HK2 2. Báo cáo thi đua cuối năm. 3. Họp chủ nhiệm xét lên lớp và HTCTTH 4. Họp tổ chuyên môn xét chuẩn nghề nghiệp; BDTX 5. Báo cáo liệu cuối năm 6. HS nộp sách giáo khoa	CM CM BGH TỔ CM CM HS	HPCM HPCM BGH HT HPCSVCSVC	

	kết cuối năm - Tổ chức lễ tổng kết năm học. - Chuẩn bị hồ sơ thi đua	cũ. 2.Họp tổ chuẩn bị hồ sơ thi đua cuối năm.	BGH		
Tháng 06 + 07 / 2024	-Tổng kết cuối năm - Báo cáo số liệu HS HT CTTH - Tổ chức phụ đạo HS chưa HTCT trong hè (nếu có) - Điều tra phổ cập trẻ 6 tuổi ra lớp 1 – cập nhật sổ phổ cập - Thông báo tuyển sinh lớp 1 năm học 2024- 2025 - Lập DS xét và đăng DS HS lớp 1 mới	1. Tổng kết năm học. 2. Nộp danh sách HS tuyển lớp 6 về trường THCS Trần Hưng Đạo 3. Phân công tổ trực điều tra phổ cập. 4. Thông báo tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 Bán hồ sơ, thu nhận hồ sơ trong địa bàn phường. 4. Chuẩn bị DS xét lớp 1 mới NH 2024-2025	HPCM BGD BGD HĐ xét	BGD HT BGD HĐ xét	

12	Nguyễn Nam Phương	CN3G	CSTĐC S	Biện pháp rèn kĩ năng cho học sinh lớp 3G trường TH Kim Đồng thực hiện đúng giải bài toán có đến hai bước tính
13	Nguyễn Thị Ngân Hà	CN4C	CSTĐC S	Biện pháp nâng cao kỹ năng viết bài văn miêu tả trong môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 4C trường Tiểu học Kim Đồng.
14	Trần Thị Nhất	CN5C	CSTĐC S	Một số biện pháp dạy viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5C, Trường Tiểu học Kim Đồng, thành phố Tây Ninh
15	Dương Thị Giang	CN5F	CSTĐC S	Biện pháp giúp HS lớp 5F, Trường TH Kim Đồng học tốt phân môn Địa lí
16	Nguyễn Hữu Thịnh	GVMT	CSTĐC S	Sử dụng hiệu quả phương pháp trò chơi trong môn Mĩ thuật cấp Tiểu học tại trường Tiểu học Kim Đồng
17	Vương Thu Ba	GV AV	CSTĐC S	Biện pháp giúp học sinh học tốt kỹ năng nói trong giảng dạy môn tiếng anh lớp ba.
18	Nguyễn Thị Huỳnh Hương	GV AV	CSTĐC S	Biện pháp giúp học sinh lớp năm trường tiểu học Kim Đồng học tốt kỹ năng đọc thành tiếng trong một tiết học tiếng anh lớp năm.
19	Nguyễn Đình Thảo	Hiệu trưởng	LĐTT	
20	Nguyễn Thị Thu Vân	CN1A	LĐTT	
21	Lê Thị Thu Hà	CN1B	LĐTT	
22	Nguyễn Thị Thu Hồng	CN1C	LĐTT	
23	Trần Thị Mỹ Phượng	CN1D	LĐTT	
24	Cù Thị Ngọc Diệu	CN1H	LĐTT	
25	Trần Thị Mỹ Lệ	CN2A	LĐTT	
26	Trần Thị Xuân Hương	CN2D	LĐTT	
27	Nguyễn Thị Kiều Lam	CN2G	LĐTT	
28	Cao Mỹ Anh	CN3A	LĐTT	
29	Nguyễn Thị Phượng	CN3B	LĐTT	
30	Nguyễn Thị Thu Được	CN3C	LĐTT	
31	Nguyễn Huỳnh Nhật Phương	CN3E	LĐTT	
32	Thái Thị Loan	CN4B	LĐTT	
33	Lê Thị Hương	CN4D	LĐTT	
34	Nguyễn Thái Thị Phương Thảo	CN4E	LĐTT	

Phụ lục 3: Các đề tài sáng kiến kinh nghiệm trường Tiểu học Kim Đồng

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Danh hiệu thi đua	Đề tài giải pháp khoa học
1	Phan Tấn Sỹ	GV GDTC	CSTĐT	Biện pháp giúp học sinh biết bơi ếch cơ bản và một số kinh nghiệm dạy bơi cho học sinh nhất nước ở trường tiểu học Kim Đồng.
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	PHT	CSTĐC S	Thực trạng và giải pháp việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT 2018 ở trường Tiểu học Kim Đồng thành phố Tây Ninh.
3	Đinh Thị Tình	CN1E	CSTĐC S	Một số biện pháp tạo hứng thú học tốt môn Toán cho học sinh lớp 1E-Trường tiểu học Kim Đồng.
4	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên	CN1F	CSTĐC S	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Toán về phép cộng, trừ trong phạm vi 10 lớp 1F.
5	Phan Thị Ngọc Mai	CN1G	CSTĐC S	Biện pháp giúp học sinh lớp 1G hứng thú học toán thông qua trò chơi học tập.
6	Nguyễn Thị Hân	CN2B	CSTĐC S	Giúp học sinh lớp 2B Trường Tiểu học Kim Đồng học tốt Giải toán có lời văn.
7	Nguyễn Thị Huyền	CN2C	CSTĐC S	Giúp học sinh lớp 2C Trường Tiểu học Kim Đồng học tốt hoạt động Đọc sách báo.
8	Nguyễn Thị Loan	CN2E	CSTĐC S	Biện pháp giúp học sinh lớp 2E Trường Tiểu học Kim Đồng thực hiện tốt giải toán có lời văn dạng “nhiều hơn-ít hơn”.
9	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	CN2F	CSTĐC S	Giúp học sinh lớp 2F Trường Tiểu học Kim Đồng học tốt hoạt động Nói và nghe.
10	Lê Thị Thu Hồng	CN3D	CSTĐC S	Một số biện pháp giúp học sinh lớp 3D trường TH Kim Đồng học tốt môn Đạo đức.
11	Vô Thị Thu Phương	CN3F	CSTĐC S	Biện pháp giúp học sinh lớp 3F trường TH Kim Đồng đọc tốt trong môn Tiếng Việt

35	Nguyễn Xuân Huệ	CN4F	LĐTT	
36	Nguyễn Thu Hằng	CN4G	LĐTT	
37	Thái Ngọc Liên	CN5A	LĐTT	
38	Nguyễn Bá Tòng	CN5B	LĐTT	
39	Ngô Quốc Dũng	CN5D	LĐTT	
40	Dương Thanh Thảo	CN5E	LĐTT	
41	Liều Thị Thanh Thảo	CN5G	LĐTT	
42	Lê Thị Ngân Trang	GVB M	LĐTT	
43	Bùi Thị Lượng	GVB M	LĐTT	
44	Trần Thị Ngọc Giàu	GVMT	LĐTT	
45	Nguyễn Thị Khánh Vân	GVÂN	LĐTT	
46	Nguyễn Thị Hà	GVB M	LĐTT	
47	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	GVTH	LĐTT	
48	Dương Lê Hoàng Trâm Anh	GVAV	LĐTT	
49	Nguyễn Thụy Thúy Vy	GVB M	LĐTT	
50	Bùi Anh Kiệt	GVTD	LĐTT	
51	Huỳnh Quốc Bảo	TPT	LĐTT	
52	Phạm Thị Y	Kế toán	LĐTT	
53	Bùi Thị Ngọc Yến	Văn thư	LĐTT	
54	Phạm Thanh Thảo	Thư viện	LĐTT	
55	Nguyễn Thị Thanh Nga	Y tế	LĐTT	
56	Phan Văn Anh Trang	Bảo vệ	LĐTT	
57	Phan Văn Tú	Bảo vệ	LĐTT	
58	Nguyễn Thị Hương	GV AV		Bệnh nghỉ dài ngày

